

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT
☞ ☼ ☚



GIÁO TRÌNH

BẢO TÀNG HỌC

LÊ MINH CHIẾN

MỤC LỤC

Chương I	4
I. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA BẢO TÀNG.....	4
II. BẢO TÀNG Ở VIỆT NAM.....	5
III. PHÂN LOẠI BẢO TÀNG.....	6
IV. ĐẶC TRƯNG CỦA BẢO TÀNG.....	7
1. Chức năng của bảo tàng.....	7
2. Di tích gốc là cơ sở của toàn bộ hoạt động của bảo tàng.....	9
Chương II	14
I. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC SƯU TẦM TRONG BẢO TÀNG.....	14
II. TÍNH CHẤT NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA CÔNG TÁC SƯU TẦM.....	15
III. PHƯƠNG THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP SƯU TẦM DI TÍCH CỦA BẢO TÀNG.....	17
A. Phương pháp khảo sát.....	17
B. Phương pháp tổ chức những chuyến đi công tác khoa học.....	23
Chương III	26
I. NHIỆM VỤ KIỂM KÊ CÁC DI TÍCH CỦA BẢO TÀNG.....	26
II. KIỂM KÊ BƯỚC ĐẦU VÀ CHỈNH LÝ KHOA HỌC BƯỚC ĐẦU CÁC KHO BẢO TÀNG.....	27
1. Lập biên bản các di tích của bảo tàng.....	27
2. Sổ kiểm kê bước đầu.....	30
3. Các loại sổ kiểm kê các hiện vật bảo tàng khác.....	32
III. KIỂM KÊ HỆ THỐNG VÀ BIÊN MỤC KHOA HỌC KHO BẢO TÀNG.....	36
1. Nhiệm vụ và tổ chức biên mục khoa học.....	36
2. Biên mục khoa học hay hệ chiếu khoa học.....	36
3. Đánh số các di tích của bảo tàng.....	38
Chương IV	42
I. NHIỆM VỤ CỦA BẢO QUẢN VÀ TU SỬA CÁC DI TÍCH TRONG KHO CỦA BẢO TÀNG.....	42
II. PHÂN NHÓM CÁC DI TÍCH CHÍNH CỦA BẢO TÀNG.....	44
1. Phân nhóm và sắp xếp di tích.....	44
2. Nhiệt độ và Độ ẩm.....	46
3. Ánh sáng.....	47
4. Những tác hại do giới thực vật và động vật gây nên.....	47
III. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VỀ BẢO QUẢN CÁC MẪU TỰ NHIÊN.....	52
1. Mẫu tự nhiên thuộc thành phần vô cơ.....	52
2. Mẫu tự nhiên thuộc thành phần hữu cơ.....	53

IV. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VỀ BẢO QUẢN CÁC DI TÍCH CỦA BẢO TÀNG, DI TÍCH VĂN HOÁ.....	56
1. Những sản phẩm thuộc thành phần vô cơ.....	56
2. Những sản phẩm thuộc thành phần hữu cơ.....	63
3. Những sản phẩm thuộc thành phần phức tạp.....	67
Chương III.....	69
I. VỊ TRÍ VÀ Ý NGHĨA CỦA CÔNG TÁC TRƯNG BÀY.....	69
II. TỔ CHỨC TRƯNG BÀY.....	70
1. Lập kế hoạch trưng bày:.....	70
2. Trang trí kiến trúc nghệ thuật.....	79
3. Bài viết trong trưng bày bảo tàng.....	81
4. Lắp ráp trưng bày.....	83
III. KỸ THUẬT TRƯNG BÀY.....	83
1. Sắp xếp hiện vật trưng bày.....	84
2. Màu sắc trong trưng bày bảo tàng.....	85
3. Ánh sáng trong trưng bày bảo tàng.....	85
4. Phương tiện trưng bày của bảo tàng.....	86
Chương VI.....	88
I. VỊ TRÍ, Ý NGHĨA VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUẢN CHỨNG CỦA CÁC BẢO TÀNG.....	88
1. Thu hút người đến xem bảo tàng.....	88
2. Giúp người xem tìm hiểu nội dung trưng bày của bảo tàng.....	88
3. Tạo điều kiện phục vụ nhân dân ở những nơi xa bảo tàng.....	89
II. NHỮNG HÌNH THỨC CÔNG TÁC QUẢN CHỨNG.....	89
1. Hướng dẫn tham quan.....	89
2. Công tác tổ chức cuộc tham quan.....	93
3. Nói chuyện.....	95

CHƯƠNG I

BẢO TÀNG VÀ ĐẶC TRƯNG CỦA BẢO TÀNG

I. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA BẢO TÀNG.

Các Bảo tàng ra đời từ lâu. Lịch sử loài người còn giữ lại nhiều vết tích về những tổ chức của các Bảo tàng sơ khai. Đó là những đền miếu, nơi chứa những đồ cúng tế, thờ thần ở phương Đông, cũng như ở Hy Lạp thời cổ đại các nhà Bảo tàng (hiểu theo nghĩa đầy đủ của nó) chỉ xuất hiện ở giai đoạn phát triển nhất định của xã hội, khi con người bắt đầu có những hoạt động thu thập cất giữ các đối tượng khác nhau, trong thiên nhiên và trong đời sống xã hội, để làm bằng chứng về một sự kiện nào đó, hoặc nhằm đáp ứng những nhu cầu về thẩm mỹ, tình cảm, hoặc phục vụ mục đích chính trị nhất định.

Thuật ngữ “Bảo tàng” bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp Mu-xê-i-ông (mouseion). Mu-xê-i-ông là tên một thung lũng nhỏ nằm giữa hai ngọn núi Pác-nác-xơ (Parnasse) và Hê-li-côn (Hélicon) ở thủ đô A-ten. Tại đây người ta đã tìm thấy bàn thờ chín vị thi thần là con của thần Dớt (Zues) và nữ thần Mơ-nê-mô-xin (Mnémosyne).

Thời kỳ đầu, ngoài tính chất tôn giáo, Bảo tàng còn gắn bó mật thiết với sự phát triển của các bộ môn nghệ thuật như: hội họa, điêu khắc... Hầu hết các sưu tập di tích⁽¹⁾ chứa đựng trong các nhà thờ, tu viện, cũng như những đồ vật cướp được trong chiến tranh, đều là các tác phẩm hội họa, những bức tượng nổi tiếng.

Đến thời kỳ Phục Hưng, các nhà tư tưởng nhân đạo chủ nghĩa đã nhìn nhận giá trị của các sưu tập di tích dưới góc độ khoa học. Vì vậy các sưu tập di tích ngày càng hoàn chỉnh và mở rộng.

Đó là điều kiện tiên quyết cho việc ra đời của các Bảo tàng.

Các bảo tàng cổ đại là nơi chứa đựng chủ yếu các tác phẩm nghệ thuật. Các bảo tàng châu Âu ở giai đoạn cách mạng công nghiệp lần thứ nhất (thế kỷ 16 –18) đã mở rộng phạm vi sưu tầm tới những đối tượng tự nhiên như: những mẫu động vật, thực vật, các loại mẫu khoáng sản, dụng cụ thiên văn, đôi khi có cả đồ dùng sinh hoạt và vũ khí ở nước ngoài. Những phát kiến địa lý cũng có vai trò lớn trong việc sưu tầm tư liệu bổ sung cho các sưu tập bảo tàng. Nhiều mẫu động vật, thực vật mới, các loại trang phục kỳ lạ, ở những địa phương xa xôi được các lái buôn, các nhà du lịch châu Âu sưu tầm, làm

⁽¹⁾ Di tích bao gồm động sản và bất động sản.

cơ sở xây dựng các bảo tàng gắn với ý nghĩa hiện đại. Từ đó, vai trò của bảo tàng đã chuyển từ những kho chứa đồ cổ, thành nơi phát kho của những những hoạt động tìm tòi khoa học, về tự nhiên cũng như xã hội.

Cuối thế kỷ 18 đầu thế kỷ 19, nhiều loại bảo tàng được hình thành, theo đà phát triển của các ngành khoa học như: bảo tàng lịch sử quân sự, khảo cổ học, bảo tàng khảo cứu địa phương, bảo tàng kiến trúc gỗ ngoài trời mang tính chất dân tộc học.

II. BẢO TÀNG Ở VIỆT NAM.

Từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 Đảng và Nhà nước ta đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp phát triển văn hóa giáo dục nói chung, sự nghiệp bảo tồn bảo tàng nói riêng. Công tác bảo tồn bảo tàng thực sự trở thành một bộ phận quá trình cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa.

Qua từng giai đoạn phát triển của cách mạng, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết về công tác bảo tồn, bảo tàng ở Việt Nam. Chỉ ba tháng sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, mặc dù còn bận nhiều việc, Hồ Chủ Tịch đã ký sắc lệnh số 65 ngày 23-11-1945 quy định cụ thể việc bảo vệ tất cả các di tích lịch sử và văn hóa trên lãnh thổ nước ta.

Ngày 29-10-1957 Thủ tướng Chính phủ ban hành nghị định 519/TTg ghi rõ:

“Tất cả những bất động sản và động sản có giá trị lịch sử hay nghệ thuật (kể cả bất động sản hay động sản còn nằm dưới đất hay dưới nước) và những danh lam thắng cảnh ở trên lãnh thổ nước Việt Nam, bất cứ là thuộc quyền sở hữu của Nhà nước, một đơn vị hành chính, một cơ quan, một đoàn thể hoặc một tư nhân, từ nay đều đặt dưới chế độ bảo vệ của Nhà nước”. Văn bản pháp chế quan trọng này có tác dụng to lớn trong công tác bảo tồn bảo tàng ở nước ta.

Thông qua công tác điều tra, phát hiện di tích, ngành bảo tồn bảo tàng nắm được những số liệu cơ bản, để xây dựng kế hoạch quản lý lâu dài, đồng thời từng bước nâng cao ý thức quý trọng di tích lịch sử, văn hóa cho đông đảo quần chúng.

Sau khi tiến hành nghiên cứu, phân loại, nhiều di tích có giá trị tiêu biểu được xếp hạng do các tổ chức Nhà nước quản lý, bảo vệ. Ngày 3-9-1958 trên cơ sở tiếp thu, cải tạo bảo tàng Lu-i Phi-nô (Louis Finot) ở Hà Nội, Viện bảo tàng Lịch sử Việt Nam đã ra đời với nội dung hoàn toàn mới. Hiện nay Bảo tàng Lịch sử là một trong những cơ quan nghiên cứu khoa học, nơi gìn giữ, bảo quản và trưng bày các sưu tập hiện vật về lịch sử Việt Nam.

Ngày 6-1-1959 Viện bảo tàng Cách mạng Việt Nam được khánh thành và đón khách tham quan.

Tiếp theo đó, một số bảo tàng khác lần lượt được xây dựng như: Viện bảo tàng Quân đội, Viện bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam v.v... Ngoài ra, chúng ta còn xây dựng được hệ thống các phòng trưng bày tại các di tích: làng Kim Liên (Nghệ An), Pác Bó (Cao Bằng), Tân Trào (Tuyên Quang), nhà sàn và nơi làm việc của Bác Hồ trong Phủ Chủ tịch. Các bảo tàng khảo cứu địa phương cũng được xây dựng.

III. PHÂN LOẠI BẢO TÀNG

Trong thực tế, các bảo tàng khác nhau về loại hình, về đặc điểm kho bảo quản và khác nhau về nhiệm vụ cụ thể do xã hội quy định.

Trong hoạt động của mình, mỗi bảo tàng có quan hệ trực tiếp tới một ngành khoa học, kỹ thuật, nghệ thuật cụ thể. Các ngành đó không hoàn toàn giống nhau, nên nội dung và hình thức hoạt động của các bảo tàng cũng khác nhau.

Bảo tàng cổ sinh vật học sưu tầm, bảo quản, trưng bày, những dấu tích hoá thạch của các loài động vật, thực vật đã mất đi. Bảo tàng địa chất nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, trưng bày các loại khoáng sản có ích. Ngược lại, các bảo tàng Lịch sử, bảo tàng Cách mạng, bảo tàng Dân tộc học chỉ quan tâm chủ yếu tới các di tích văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần do con người sáng tạo ra qua các giai đoạn phát triển của xã hội v.v...

Hoạt động của bảo tàng phụ thuộc vào nhiều ngành khoa học khác nhau. Các bảo tàng khảo cứu địa phương, thường sử dụng thành quả nghiên cứu của hầu hết các ngành khoa học tự nhiên cũng như xã hội. Vì nội dung trưng bày của nó mang tính chất tổng hợp, giới thiệu về lịch sử phát triển tự nhiên và xã hội ở một địa phương nhất định.

Các bảo tàng lưu niệm thường liên quan tới các sự kiện lịch sử trọng đại, hoặc hoạt động của các nhân vật nổi tiếng trong các lĩnh vực chính trị, khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật. Do đó, bảo tàng lưu niệm thuộc loại hình khoa học lịch sử.

Trong thực tế, có bảo tàng xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của mọi tầng lớp xã hội. Có bảo tàng thuộc các cơ quan giáo dục nhằm mục đích giảng dạy. Có bảo tàng do các cơ quan nghiên cứu khoa học xây dựng, nhằm phục vụ cán bộ nghiên cứu của cơ quan mình, và cán bộ nghiên cứu của một số ngành khoa học hữu quan. Sự khác biệt về chức năng xã hội của các bảo tàng biểu hiện qua việc sắp xếp vật trong phần trưng bày. Có bảo tàng trưng bày theo hệ thống. Có bảo tàng trưng bày theo chuyên đề. Có bảo tàng kết hợp cả hai nguyên tắc trưng bày trên.

Căn cứ vào nội dung và hình thức hoạt động của các bảo tàng, dựa trên cơ sở mối quan hệ giữa chúng với một ngành khoa học cụ thể, người ta phân

thành hai loại hình cơ bản: loại hình bảo tàng khoa học tự nhiên và loại hình bảo tàng khoa học lịch sử.

Loại hình bảo tàng khoa học tự nhiên: gồm các bảo tàng tương ứng với các ngành khoa học tự nhiên như bảo tàng động vật học, thực vật học, địa chất học v.v...

Loại hình bảo tàng khoa học lịch sử: gồm các bảo tàng liên quan đến các ngành khoa học xã hội như bảo tàng Lịch sử, bảo tàng Cách mạng, bảo tàng Quân đội, bảo tàng Dân tộc học, bảo tàng kỹ thuật v.v...

IV. ĐẶC TRƯNG CỦA BẢO TÀNG.

1. Chức năng của bảo tàng.

Bảo tàng hiện đại thường có hai chức năng xã hội cơ bản sau:

1) Thu thập, cất giữ các tư liệu về lịch sử phát triển của tự nhiên, xã hội và những vật quý, hiếm, có giá trị thẩm mỹ cao. Sau khi đã nghiên cứu, xác định khoa học, hệ thống hoá các tư liệu, di tích gốc đó, bảo tàng tiến hành các biện pháp giữ gìn, bảo quản và tu sửa các di tích gốc, để phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học của mình cũng như của các cơ quan khoa học khác.

2) Tất cả các hình thức hoạt động tuyên truyền giáo dục khoa học khác nhau của bảo tàng đều phải dựa trên cơ sở các phần trưng bày hiện vật⁽¹⁾ và tư liệu sẵn có trong kho bảo quản.

Các nhà bảo tàng học cho rằng: bảo tàng có hai chức năng cơ bản; Chức năng nghiên cứu khoa học và chức năng giáo dục khoa học. Hai chức năng này có mối liên hệ khăng khít và tác động qua lại lẫn nhau. Sự thống nhất giữa hai chức năng nghiên cứu khoa học và giáo dục khoa học, là một đặc trưng cơ bản của các bảo tàng hiện đại và là nhân tố quyết định vị trí, sự tồn tại của bảo tàng trong xã hội hiện đại.

Chức năng nghiên cứu khoa học của bảo tàng biểu hiện ở hai mặt hoạt động cụ thể:

- Những hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm không ngừng bổ sung cho kho bảo quản cơ sở của bảo tàng những di tích gốc có giá trị tiêu biểu về các mặt lịch sử, khoa học, thẩm mỹ.

- Những hoạt động có liên quan tới việc chỉnh lý, hệ thống hóa và bảo quản một cách khoa học các di tích của bảo tàng, nhằm biến các di tích đó thành nguồn tư liệu đáng tin cậy, phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học của các ngành khác nhau. Đồng thời nâng cao trình độ văn hóa cho đông đảo quần chúng nhân dân.

⁽¹⁾ Hiện vật bảo tàng là những di tích đưa ra trưng bày

Bảo tàng khác với các cơ quan nghiên cứu khoa học khác ở chỗ, nó lấy di tích gốc làm đối tượng nghiên cứu chính của mình. Mọi hoạt động nghiên cứu khoa học của bảo tàng đều xoay quanh di tích gốc. Bảo tàng nghiên cứu, xác định nội dung lịch sử, khoa học, và nghệ thuật chứa đựng trong di tích gốc. Kết hợp với nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật thích hợp để bảo quản trưng bày, giới thiệu các di tích gốc làm cho người xem hiểu được nội dung của chúng.

Việc lấy di tích gốc làm cơ sở nghiên cứu là một đặc điểm quan trọng, trong chức năng nghiên cứu khoa học của bảo tàng. Nhưng không có nghĩa là: hoạt động nghiên cứu khoa học của bảo tàng dừng lại ở việc xác định và giới thiệu nội dung của di tích gốc, mà bảo tàng phải vận dụng những thành tựu nghiên cứu khoa học của các ngành khoa học khác vào các mặt công tác của mình.

Thực tiễn cho thấy rằng mối quan hệ giữa bảo tàng với các cơ quan khoa học và cơ quan văn hóa giáo dục khác, là mối quan hệ hai chiều, tác động lẫn nhau. Thành quả nghiên cứu khoa học của bảo tàng, phục vụ đắc lực công tác nghiên cứu khoa học của các cơ quan khoa học khác, tạo điều kiện cho các ngành khoa học khác phát triển và ngược lại.

Chức năng thứ hai của bảo tàng là chức năng giáo dục khoa học vì hai lý do cơ bản sau:

1. Mọi hoạt động giáo dục của bảo tàng dù được tiến hành dưới bất kỳ hình thức nào cũng phải dựa trên cơ sở nghiên cứu di tích gốc, không có di tích gốc thì không có phần trưng bày bảo tàng, do đó không có hoạt động giáo dục của bảo tàng.

Trong các bảo tàng, công tác nghiên cứu khoa học đi trước một bước, làm cơ sở cho công tác giáo dục khoa học.

2. Bảo tàng thực hiện chức năng giáo dục khoa học của mình bằng cách tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học cho người xem.

Trong hoạt động giáo dục khoa học của bảo tàng, hình thức hướng dẫn tham quan các phần trưng bày cố định và triển lãm thường kỳ tại bảo tàng, là hình thức quan trọng nhất. Qua đó, người xem được quan sát trực tiếp hiện vật gốc, tự mình suy nghĩ và đi tới những kết luận cụ thể, về một sự kiện lịch sử, một hiện tượng xã hội giới thiệu trong phần trưng bày đó.

Hoạt động giáo dục khoa học bằng cách tiếp xúc trực tiếp với hiện vật gốc, thông qua phần trưng bày là đặc điểm quan trọng nhất, giúp phân biệt bảo tàng với các cơ quan văn hóa, giáo dục khác.

2. Di tích gốc là cơ sở của toàn bộ hoạt động của bảo tàng.

Nghiên cứu lịch sử phát triển của bảo tàng chúng ta thấy không thể lấy định nghĩa bảo tàng hiện đại áp dụng cho các bảo tàng trước đây. Nhưng chúng ta vẫn có khả năng xác định dấu hiệu chung của bảo tàng mà không phụ thuộc vào tên gọi của chúng.

Dấu hiệu chung nhất của tất cả các bảo tàng là di tích gốc, và hoạt động đầu tiên mang tính chất bảo tàng là hoạt động thu thập, gìn giữ các di tích và các đối tượng lấy từ trong thiên nhiên và đời sống xã hội loài người.

Lúc đầu các bảo tàng chỉ là những kho chứa các vật quý, hiếm, các tác phẩm nghệ thuật. Về sau do nhu cầu phát triển của các ngành khoa học, người ta đã nghiên cứu, hệ thống hoá các di tích đó, và xây dựng thành những sưu tập hoàn chỉnh theo từng chủ đề nhất định. Như thế kho bảo quản các bảo tàng không ngừng được bổ sung đã phục vụ kịp thời công tác nghiên cứu khoa học.

Những sưu tập di tích của bảo tàng là nguồn tư liệu đầu tiên của kiến thức phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, đồng thời cũng là những tư liệu gốc để thoả mãn sự quan tâm của quần chúng đối với những sự kiện, hiện tượng tự nhiên và xã hội.

Chỉ có kho bảo quản di tích gốc và các sưu tập, thì bảo tàng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của khoa học và không thể thoả mãn nhu cầu đòi hỏi ngày càng cao của quần chúng. Muốn thực hiện đầy đủ chức năng của mình, các bảo tàng phải tiến thêm một bước mới là: tổ chức phần trưng bày và mở cửa phục vụ người xem.

- Các bảo tàng hoàn chỉnh với tất cả ý nghĩa hiện đại đã hình thành gồm hai cơ cấu chính: kho bảo quản di tích gốc và phần trưng bày.

Hoạt động nghiên cứu khoa học và giáo dục khoa học của bảo tàng dựa trên cơ sở tư liệu gốc để quy định đặc trưng cơ bản của bảo tàng.

- Di tích gốc bảo tàng là nguồn tư liệu đầu tiên của kiến thức, nó chứa đựng lượng thông tin về những sự kiện, hiện tượng tự nhiên xã hội, và là bằng chứng về những sự kiện, hiện tượng ấy. Khi giới thiệu cho người xem các hiện vật gốc, bảo tàng đã đóng góp một cách tích cực vào việc phát triển tri thức con người. Muốn vậy, bảo tàng phải tạo điều kiện cho người xem tiếp xúc trực tiếp với hiện vật gốc, để họ nhận thức được hiện thực phản ánh trong phần trưng bày bằng cảm giác trực tiếp.

Quá trình nhận thức gồm hai giai đoạn cơ bản:

1. Nhận thức cảm tính.
hờ cảm giác trực tiếp.
2. Nhận thức tư duy lý tính.

Lê-nin viết: “Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn, đó là con đường biện chứng của nhận thức chân lý, của nhận thức hiện thực khách quan”

Để thực hiện được chức năng giáo dục khoa học, trong phần trưng bày bảo tàng phải phản ánh được các mặt khác nhau của lịch sử phát triển tự nhiên và xã hội. Nghĩa là, bảo tàng phải tạo ra những điều kiện cần thiết cho người xem thực hiện tốt giai đoạn đầu tiên của quá trình nhận thức.

- Di tích gốc của bảo tàng là nguồn tư liệu đầu tiên của tri thức, nhờ đó bảo tàng mới trở thành cơ quan nghiên cứu khoa học và giáo dục khoa học. Nguồn tư liệu đầu tiên của tri thức chứa đựng trong các di tích gốc bảo tàng là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học khác nhau.

Ví dụ: thông qua việc nghiên cứu hàng chục triệu mẫu vật, trong tự nhiên tập trung ở các bảo tàng địa chất học, thổ nhưỡng học, thực vật học, động vật học mà các nhà khoa học có thể phân loại thực vật, động vật, các loại quặng để rút ra những kết luận khoa học cần thiết.

- Di tích gốc của bảo tàng là nguồn tư liệu đầu tiên của tri thức. Vì nó gắn liền với các sự kiện, hiện tượng với những người thực, việc thực, hoặc được trực tiếp lấy từ trong thiên nhiên. Nhờ đó, di tích gốc của bảo tàng mới có khả năng gây xúc động mạnh mẽ đối với người xem và cung cấp cho các cán bộ nghiên cứu khoa học những kiến thức chính xác về đối tượng họ định nghiên cứu. Muốn hiểu rõ di tích gốc của bảo tàng, cần phải xác định đúng mối tương quan giữa sự thể hiện vật chất của di tích và nội dung thực của nó. Chính nội dung thực mới là yếu tố quyết định khả năng nhận thức.

- Di tích là những tài liệu viết bằng văn tự cũng có hai thuộc tính cơ bản là nguồn tư liệu đầu tiên của tri thức và tư liệu của kiến thức. Nhưng sự thể hiện vật chất của loại di tích này không truyền đạt được nội dung thực của nó. Nội dung thực của các di tích “tài liệu văn tự viết” được thể hiện qua từ ngữ tức là qua những khái niệm trừu tượng, nên khả năng gây xúc động của loại di tích này bị hạn chế. Muốn hiểu được nội dung thực của di tích “tài liệu văn tự viết” người xem phải dừng lại để đọc, suy nghĩ, nội dung của những câu văn viết trong đó. Nhược điểm đó hạn chế tính chất trực quan của phần trưng bày bảo tàng.

- Di tích thể khối là loại di tích có đầy đủ các thuộc tính cần thiết cho công tác trưng bày của bảo tàng. Ở loại di tích này, nội dung thực của nó được nhận thức thông qua việc tiếp thu sự thể hiện vật chất của vật đó. Do khả năng tác động bằng trực giác nên di tích thể khối có sức thu hút rất lớn với người xem.

- Di tích có hình ảnh (ảnh chụp, các tác phẩm nghệ thuật) là loại tài liệu đặc biệt, chúng có khả năng gây xúc cảm thẩm mỹ tới người xem. Đối với loại di tích này mối tương quan giữa sự thể hiện vật thật và nội dung thực rất phức tạp. Có trường hợp giống như loại di tích “tài liệu văn tự viết”, sự thể